

Số ~~28~~ /NQ/ ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2014.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinafco.
- Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 của Công ty cổ phần Vinafco ngày 16 tháng 5 năm 2014.

NGHỊ QUYẾT

Điều 1 : Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2013 và thông qua báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán với một số tiêu chí như sau :

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----|----------------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu | 782,337 tỷ đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 30,784 tỷ đồng |

Điều 2 : Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu chính như sau :

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----|----------------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu | 990,561 tỷ đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 22,925 tỷ đồng |

- Kế hoạch giải ngân các dự án đầu tư :



| DVT: 1000 VND | | | | | | | | |
|---|---|--------------------------------------|------------|------------------------------------|--|--|---|-------------------|
| Tên hạng mục | Tổng nhu cầu Vốn của dự án (đã được trình HĐQT phê duyet) | Giải ngân lũy kế đến (31/12/2013) | | Dự kiến điều chỉnh tăng/giảm | Dự kiến giải ngân năm 2014 (01/01- 31/12) | Tổng giá trị đầu tư điều chỉnh mới | Cơ cấu nguồn vốn đầu tư giải ngân trong năm 2014 | |
| | | Giá trị | Tỷ lệ | | | | Vốn CSH | Vốn huy động |
| I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC - ĐẦU TƯ MỚI | | | | | | | | |
| Dự án kho bãi Thanh trì (GĐ I) | 81,991,150 | 81,991,150 | 100% | - | | 81,991,150 | | - |
| Dự án kho bãi Thanh trì (GĐ II) | 38,628,000 | 15,597,716 | 40% | - | 10,000,000 | 38,628,000 | | 10,000,000 |
| Dự án kho bãi Trâu quỳ | 30,400,000 | 10,932,815 | 36% | - | 5,000,000 | 30,400,000 | 5,000,000 | |
| Dự án k/b Đình Vũ - Hải phòng (GĐ I) | 135,645,300 | 13,300,000 | 10% | - | | 135,645,300 | | |
| Dự án k/b Đình Vũ - Hải phòng (GĐ II) | 93,971,000 | | | - | | 93,971,000 | | |
| Dự án kho bãi Hậu Giang (GĐ I) | 55,063,000 | 38,476,459 | 70% | - | 15,000,000 | 55,063,000 | 15,000,000 | |
| Dự án kho bãi Hậu Giang (GĐ II) | 48,285,000 | | | - | | 48,285,000 | | |
| Dự án kho bãi Đà Nẵng (GĐ I) | 109,707,600 | 49,323,729 | 45% | - | | 109,707,600 | - | - |
| Dự án kho bãi Đà Nẵng (GĐ II) | 19,314,000 | | | - | 3,000,000 | 19,314,000 | 3,000,000 | |
| Dự án kho bãi Miền Nam - Bình Dương | 103,812,000 | 100,577,960 | 97% | - | | 103,812,000 | - | |
| Dự án trung tâm phân phối cảng Hà nội | 57,942,000 | 4,747,839 | 8% | - | 500,000 | 57,942,000 | 500,000 | |
| Tổng dự án chiến lược - đầu tư mới | 774,759,050 | 314,947,667 | 41% | - | 33,500,000 | 774,759,050 | 23,500,000 | 10,000,000 |
| II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÂNG CẤP THIẾT BỊ, KHO BÃI, BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ SXKD | | | | | | | | |
| II.1 Dành cho mảng dịch vụ kho (Warehouse) | | | | | | | | |
| Dự án đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị | 5,491,129 | 3,491,129 | 64% | - | | 5,491,129 | | |
| Nâng cấp, mở rộng kho Tiền Sơn | 8,000,000 | 3,461,918 | 43% | | 5,600,000 | 8,000,000 | 1,680,000 | 3,920,000 |
| II.2 Dành cho mảng dịch vụ vận tải 3PL (3PL Transportation) | | | | | | - | - | - |
| Dự án đầu tư hệ thống đội xe 3PL | 165,500,000 | 2,670,000 | 2% | - | 15,000,000 | 165,500,000 | 4,500,000 | 10,500,000 |
| II.3 Dành cho mảng dịch vụ vận tải chuyên tuyến (Transportation) | | | | | | - | - | - |
| Dự án đầu tư hệ thống đội xe tải miền Na | 89,500,000 | 5,329,640 | 6% | | | 89,500,000 | - | - |
| Dự án đầu tư hệ thống đội xe tải miền Tr | 71,500,000 | 4,138,139 | 6% | | - | 71,500,000 | - | - |
| Tổng dự án đầu tư nâng cấp thiết bị, | 339,991,129 | 19,090,826 | 6% | - | 20,600,000 | 339,991,129 | 6,180,000 | 14,420,000 |
| III. DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHƯƠNG TIỆN CẢNG BIỂN | | | | | | | | |
| Dự án đầu tư Tàu - Vận tải Biển | 100,000,000 | - | | (40,000,000) | 60,000,000 | 60,000,000 | 30,000,000 | 30,000,000 |
| Dự án phát triển hệ thống phương tiện và | 43,200,000 | 43,200,000 | 100% | (43,200,000) | | - | | - |
| Tổng dự án phát triển hệ thống | 143,200,000 | 43,200,000 | 30% | (83,200,000) | 60,000,000 | 60,000,000 | 30,000,000 | 30,000,000 |
| III. DỰ ÁN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ | | | | | | | | |
| Hệ thống quản lý tài chính - Exact | 2,341,840 | 2,341,840 | 100% | | | 2,341,840 | - | - |
| Dự án hệ thống công nghệ thông tin phục vụ SXKD - WMS | 22,430,100 | 6,260,503 | 28% | | 1,500,000 | 22,430,100 | 1,500,000 | |
| Khác | | 1,362,342 | | | 1,500,000 | | 1,500,000 | |
| Tổng dự án hỗ trợ | 24,771,940 | 9,964,685 | 40% | - | 3,000,000 | 24,771,940 | 3,000,000 | - |
| Tổng cộng giai đoạn I (2011 - 2014) | 1,282,722,119 | 387,203,178 | 30% | (83,200,000) | 117,100,000 | 1,199,522,119 | 62,680,000 | 54,420,000 |

(0)

(0)

Điều 3 : Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013, kế hoạch hoạt động năm 2014 :

Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013, kế hoạch hoạt động năm 2014 :

Điều 5 : Thông qua thù lao của HĐQT đã chi năm 2013 và mức thù lao đề xuất chi cho năm 2014

Tổng mức thù lao đã chi năm 2013 : 165.600.000 đồng
 Tổng mức thù lao đề xuất chi cho năm 2014 : 180.000.000 đồng

Điều 6 : Phê chuẩn việc tăng số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 -2017 từ 5 người lên 7 người.

Điều 7 : Phê chuẩn việc bổ nhiệm các ông có tên sau đây là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2017 kể từ tháng 5 năm 2014:

1. Ông Nguyễn Hoàng Giang - Tổng giám đốc Công ty
2. Ông Phạm Đình Huỳnh - Thành viên HĐQT độc lập

Điều 8 : Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

| STT | Nội dung | Số tiền |
|-----|---|----------------|
| 1 | Kết quả hoạt động KD 2013 | 8,792,110,402 |
| 2 | Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ (5%) theo Điều lệ công ty | 439,605,520 |
| 3 | Trích quỹ Phúc lợi | 300,000,000 |
| 3 | Lợi nhuận năm 2013 còn lại sau trích quỹ | 8,052,504,882 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại năm trước | 38,090,254,722 |
| 5 | Lợi nhuận được chia cổ tức | 46,142,759,604 |
| 6 | Tỷ lệ trả cổ tức (13,5%) | 1,350/cổ phiếu |
| 7 | Tổng lợi nhuận chia cổ tức | 45,900,000,000 |
| 8 | Lợi nhuận để lại sau khi chia cổ tức năm 2013 | 242,759,604 |

Điều 9 : Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để quyết định thời gian và tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2014 và thực hiện các thủ tục liên quan để chi trả cổ tức tạm ứng, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của Cổ đông và nhu cầu, khả năng huy động vốn của Công ty.

Điều 10 : Thông qua danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC Công ty năm 2014 và ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn (1) trong (4) đơn vị kiểm toán sau :

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Địa chỉ: 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
2. Công ty TNHH kiểm toán KPMG. Địa chỉ: Tầng 46 Tòa nhà Keangnam , E6 Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 12 Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
4. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 16 Tòa nhà Keangnam , Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điều 11: Thông qua việc sửa đổi Điều 20 Điều lệ hiện hành của Công ty với nội dung như sau:

“Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được quyết định thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 21.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 của Điều 20, các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua tại cuộc họp khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt (trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) chấp thuận.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, các loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo giá trị sổ sách đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt (trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) chấp thuận.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại cuộc họp phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.”

Điều 12 : Điều khoản thi hành :

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 16/5 /2014.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, CBCNV và các cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành các nội dung của nghị quyết này.

Nơi nhận :

- Toàn thể cổ đông
- UBCKNN, SGDCKHN
- Lưu Công ty

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



TRỊNH NGỌC HIỀN

